

Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 13 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1998;

Số định danh cá nhân: 025198004675;

Địa chỉ: Xóm T, xã V, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Công L**, sinh năm 1990;

Số định danh cá nhân: 025090010779;

Địa chỉ: Xóm T, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Hà Thị T** và anh **Hoàng Công L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Hà Thị T và anh Hoàng Công L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thùy L1, sinh ngày 28/3/2017 và cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 06/11/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị T và ông bà ngoại.

Nay vợ chồng ly hôn, chị T và anh L thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Hà Thị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 06/11/2019 đến

khi cháu Minh A thành niên; anh Hoàng Công L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thùy L1, sinh ngày 28/3/2017 kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu L1 thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung vì hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị Hà Thị T và anh Hoàng Công L tự thống nhất thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007343 ngày 30/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Hà Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Võ Miếu, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

